TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 28/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Đô.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phước Trung.

2. Bà Lê Thanh Xuân.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thanh B; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp L, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Khai tại phiên tòa làm nghề buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D, sinh năm 1954 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1956; Đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 12/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; có 01 người con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPVPHC ngày 07/6/2021, ngày 29/9/2021 bị cáo thực hiện việc nộp phạt; bị cáo tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Võ Thị Ngọc Y, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Ông Nguyễn Phước M, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

4. Bà Trần Thị D, sinh năm 1955 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 40 phút ngày 23/9/2021, Công an xã X bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép tại nhà bà Trần Thị D, sinh năm 1955 tại Ấp L, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Những người bị bắt gồm: Bị cáo Trần Thanh B, bà Lê Thị T, ông Nguyễn Phước M và bà Võ Thị Ngọc Y, tất cả cùng đăng ký thường trú tại Ấp L, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/9/2021, bà Võ Thị Ngọc Y điện thoại rủ bị cáo Trần Thanh B đến nhà bà Trần Thị D (mẹ của bà Y) để chơi đánh bài tứ sắc ăn tiền nhưng bị cáo Trần Thanh B nói đi đám tang. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đi đám tang xong bị cáo Trần Thanh B cùng với ông Nguyễn Phước M và bà Lê Thị T đi đến nhà của bà D để chơi đánh bài ăn tiền cùng với bà Y. Hình thức là chơi bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, có 04 tụ chơi gồm bị cáo Trần Thanh B, bà Võ Thị Ngọc Y, ông Nguyễn Phước M và bà Lê Thị T. Cách tính thắng thua theo ván, người tới chơn thì 3 tụ còn lại mỗi tụ chung 5.000 đồng, người tới quan thì 3 tụ còn lại mỗi tụ chung 10.000 đồng. Cả bốn người chơi đến 14 giờ 40 phút thì bị lực lượng Công an xã X phát hiện bắt quả tang.

Số tiền dùng vào việc đánh bạc vào ngày 23/9/2021 như sau:

Bà Võ Thị Ngọc Y đem theo 2.740.000 đồng, trong đó lấy ra 40.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi đã thua 20.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang còn lại 20.000 đồng trên chiếu bạc.

Bị cáo Trần Thanh B đem theo 50.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi chưa thắng thua. Đến khi bị bắt quả tang còn lại 50.000 đồng trên chiếu bạc.

Ông Nguyễn Phước M đem theo 630.000 đồng, đem ra 25.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng được 10.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang còn lại 35.000 đồng trên chiếu bạc.

Bà Lê Thị T đem theo 265.000 đồng, dùng 20.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng được 10.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang còn lại 30.000 đồng trên chiếu bạc.

Như vậy, số tiền bị cáo Trần Thanh B, bà Võ Thị Ngọc Y, ông Nguyễn Phước M, bà Lê Thị T dùng vào việc đánh bạc ngày 23/9/2021 là 135.000 đồng.

Tang vật tạm giữ tại khu vực đánh bạc gồm:

02 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng;

Tiền Việt Nam 135.000 đồng;

Tạm giữ trên người:

Bà Lê Thị T: 245.000 đồng;

Ông Trần Thanh B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZONO;

Bà Võ Thị Ngọc Y: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, Tiền Việt Nam 2.700.000 đồng;

Ông Nguyễn Phước M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, Tiền Việt Nam 605.000 đồng.

Ngày 02/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành A đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại những đồ vật, tài sản không liên quan đến vụ án như sau:

Trả lại cho ông Nguyễn Phước M 605.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

Trả lại cho bà Võ Thị Ngọc Y 2.700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen.

Trả lại cho bà Lê Thị T 245.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Phước M, bà Võ Thị Ngọc Y, bà Lê Thị T có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Châu Thành A đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với bà Trần Thị D, sự việc đánh bạc vào ngày 23/9/2021 bà Dkhông biết nên không xem xét xử lý đối với bà Dễ.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS-HCTA ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thanh B thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị được nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu ZONO.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Ngọc Y, bà Lê Thị T, ông Nguyễn Phước M thống nhất với nội dung bản cáo trạng và không có yêu cầu trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh B từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng;

Đề nghị trả lại cho bị cáo Trần Thanh B 01 điện thoại di động hiệu Zono màu đen đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc 135.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị D vắng mặt không có lý do. Sự vắng mặt của bà Dkhông làm ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với bà Dễ.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

[2.1.1] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh B: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thanh B đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/9/2021 tại nhà của bà Trần Thị D, sinh năm 1955 tại Ấp L, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bị cáo Trần Thanh B đã tham gia chơi bài tứ sắc ăn thua bằng tiền với bà Võ Thị Ngọc Y, ông Nguyễn Phước M và bà Lê Thị T với số tiền dùng đánh bạc chứng minh được là 135.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo Trần Thah Bình có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự, cụ thể là vào ngày 07/6/2021, bị cáo Trần Thanh B bị lực lượng Công an xã X xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPVPHC ngày 07/6/2021. Ngày 29/9/2021, bị cáo Trần Thanh B thực hiện việc nộp phạt. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương nên hành vi đánh bạc của bị cáo Trần Thanh B đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 07/CT-VKS-HCTA ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh

Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Thanh B là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.1.2] Đối với ông Nguyễn Phước M, bà Võ Thị Ngọc Y, bà Lê Thị T đã có hành vi đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, xét về nhân thân và số tiền các đối tượng dùng đánh bạc chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[2.1.3] Đối với bà Trần Thị D, sự việc đánh bạc vào ngày 23/9/2021 bà Dkhông biết nên không xem xét xử lý đối với bà Dễ.

[2.2] Quyết định hình phạt:

[2.2.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[2.2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2.3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Tuy nhiên, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tại phiên tòa bị cáo đã thật sự ăn năn, hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ sức để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.2.4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[2.3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng là những đồ vật sử dụng vào việc đánh bạc;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Zono màu đen đã qua sử dụng là của bị cáo sử dụng cá nhân không liên quan đến việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị nhận lại là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với số tiền thu tại chiếu bạc 135.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra, Công an huyện Châu Thành A đã trả lại cho ông Nguyễn Phước M 605.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, trả lại cho bà Võ Thị Ngọc Y 2.700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, trả lại cho bà Lê Thị T 245.000 đồng. Việc Công an huyện Châu Thành A trả lại tài sản trên là đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh B phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Trần Thanh B số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thanh B.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh B 01 (một) điện thoại di động hiệu Zono màu đen đã qua sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 135.000 đồng (một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thanh B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Ngọc Y, bà Lê Thị T, ông Nguyễn Phước M có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Đội CSTHAHS và HTTP CA. huyện Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH CA. huyện Châu Thành A;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đô